CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2025

CTCP Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương

Ngày 30/06/2025	2,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	-	-3.6%

DT thuần
Q2/25
22.4
tỷ VNĐ
QoQ: ▼17.2| -43.5%
YoY: ▼40.5| -64.4%

LN thuần
Q2/25
-112
tỷ VNĐ
QoQ: ▼84.8| -311%
YoY: ▼108| -3015%

LN sau thuế
Q2/25
-112
tỷ VNĐ
QoQ: ▼85.0| -314%
YoY: ▼108| -2580%

Tỷ suất lãi EBIT
Q2/25
-400%
YoY: +/-▼ 388%

ROE (TTM)
Q2/25
-16.8%
YoY: +/-▼ 14.8%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	2,300 - 4,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	216
Số lượng CPLH (CP)	79,839,886
KLGD BQ 20 phiên (CP)	562,210
Sở hữu nước ngoài	1.8%
Beta	1.05
EPS	-1,499
P/E	-1.8

DT thuần
6T 2025
62.0
tỷ VNĐ
YoY: ▼59.0| -48.6%

LN thuần
6T 2025
-139
tỷ VNĐ
YoY: ▼123| -772%

LN sau thuế
6T 2025
-139
tỷ VNĐ
YoY: ▼140| -16618%

Cơ cấu sở hữu

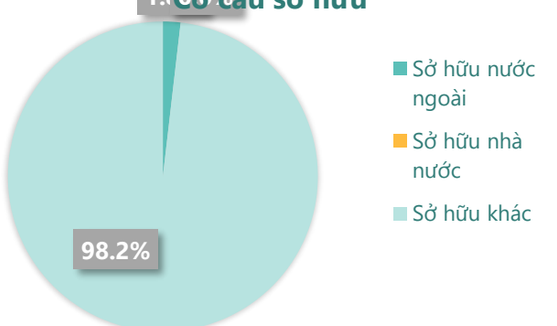

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

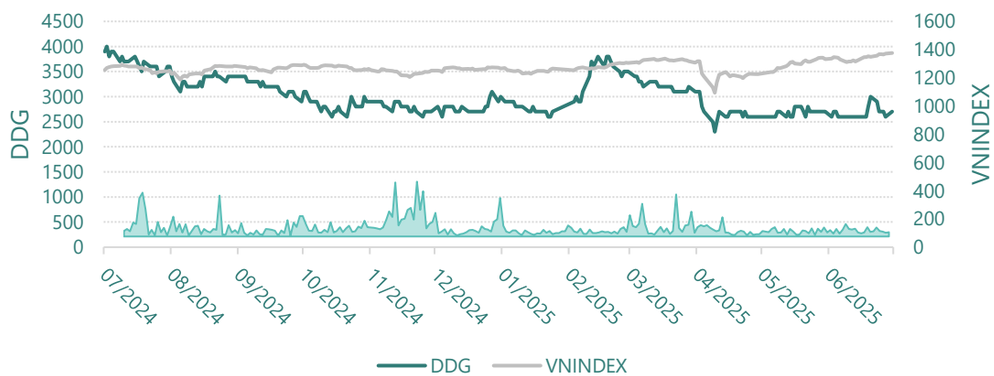

Cơ cấu cổ đông

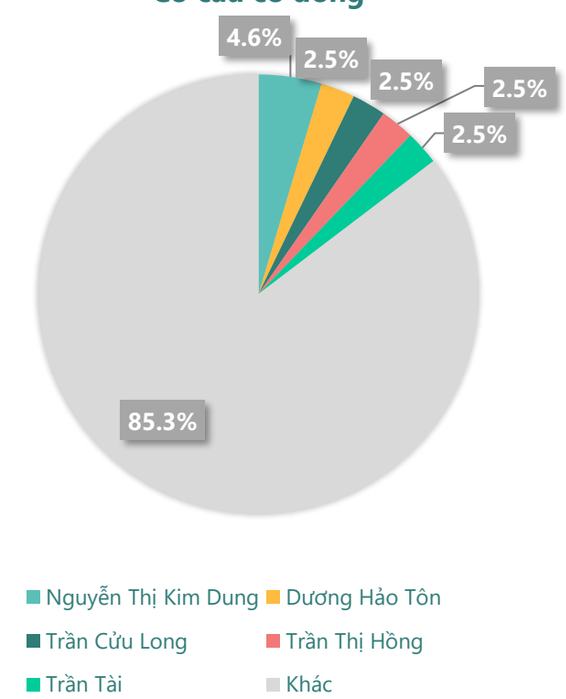

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp

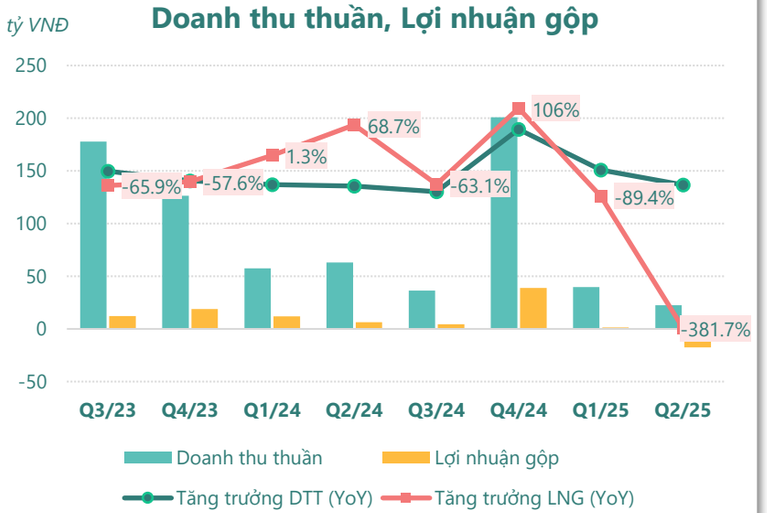

(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận

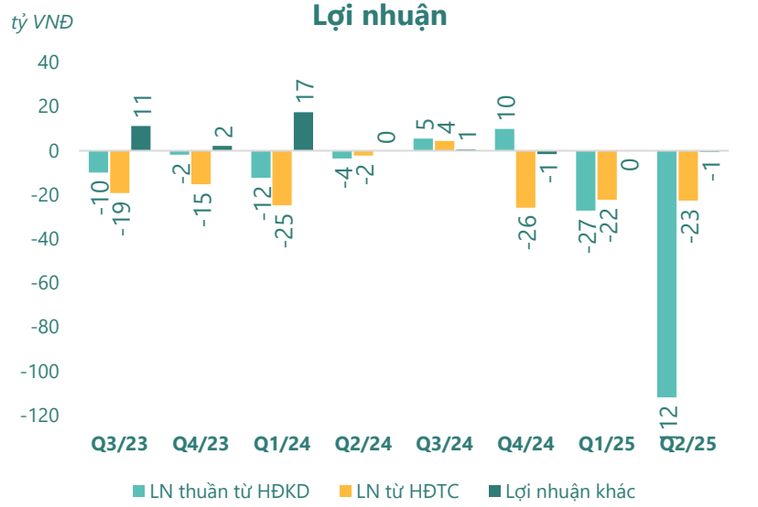

(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí

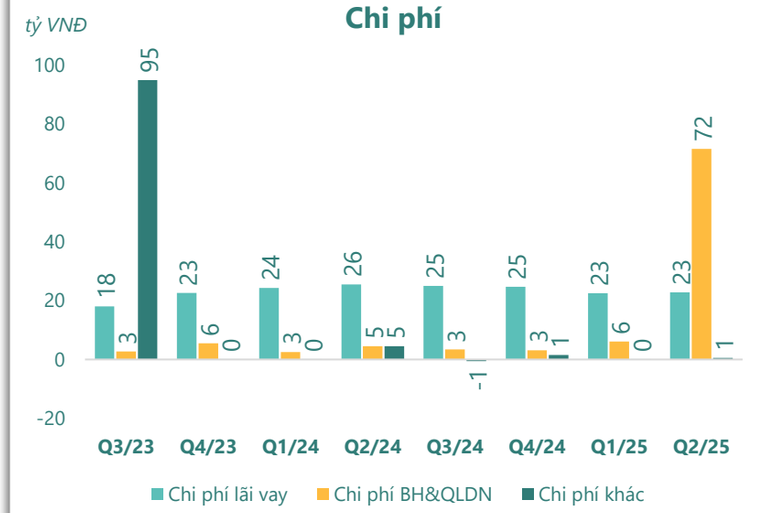

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận

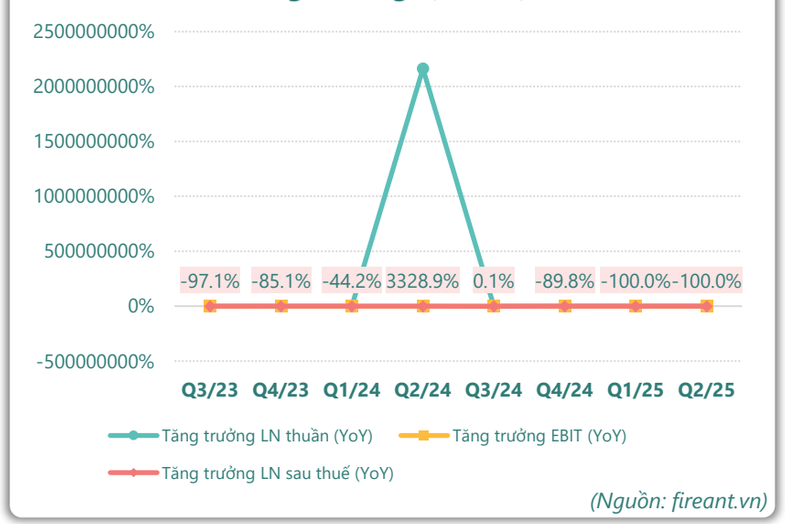

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi

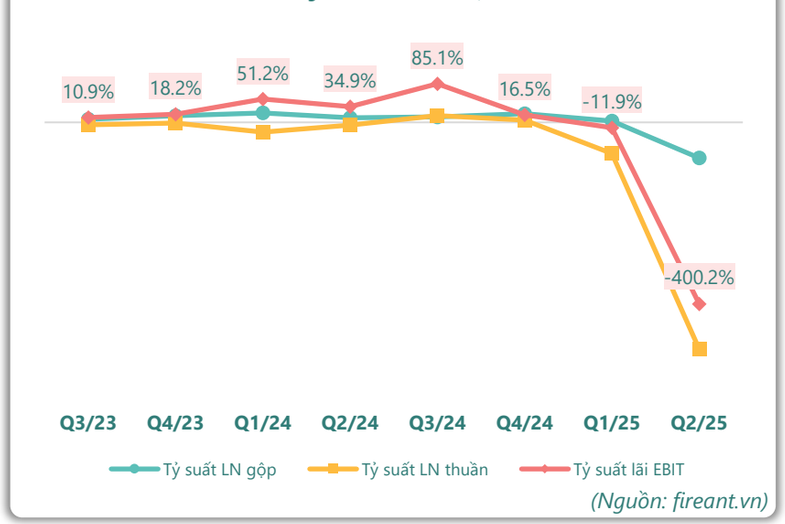

(Nguồn: fireant.vn)

Cổ tức

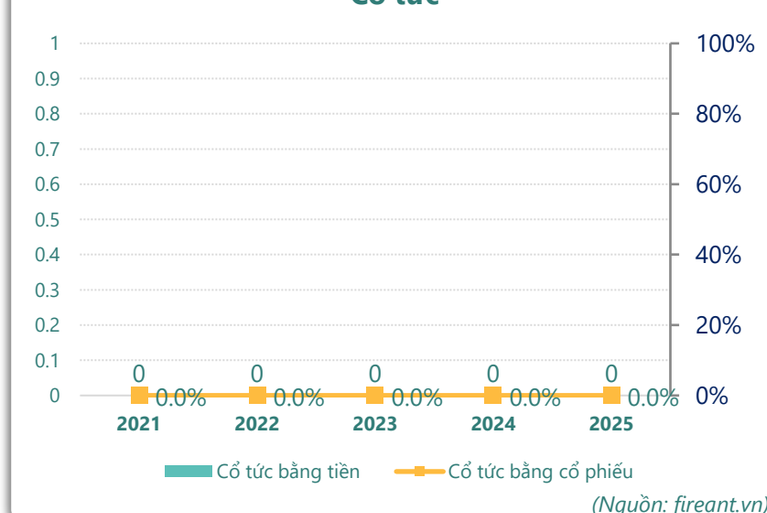

(Nguồn: fireant.vn)

TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản

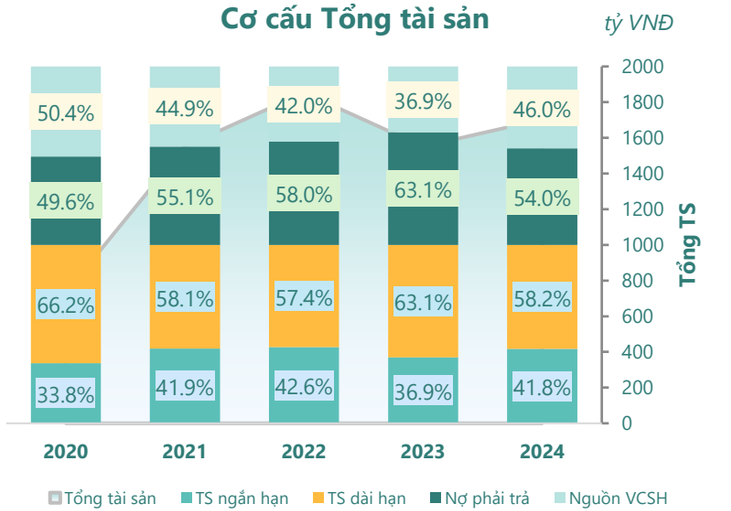

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS

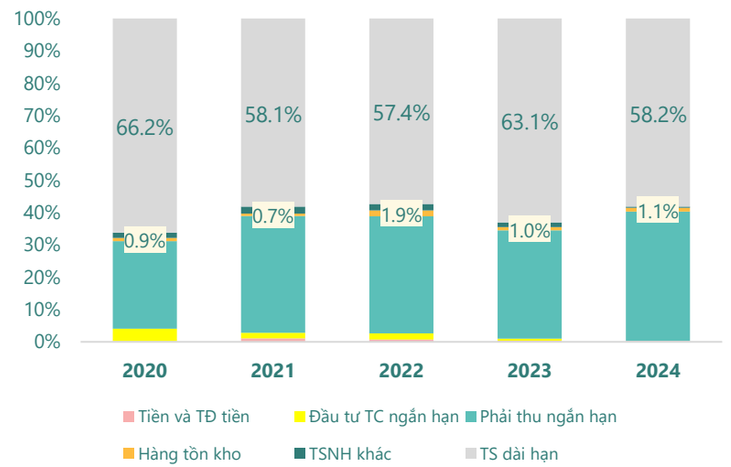

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

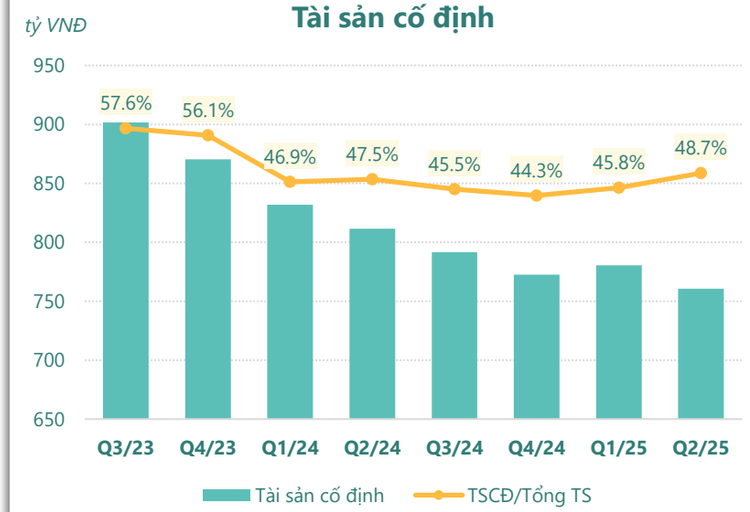

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

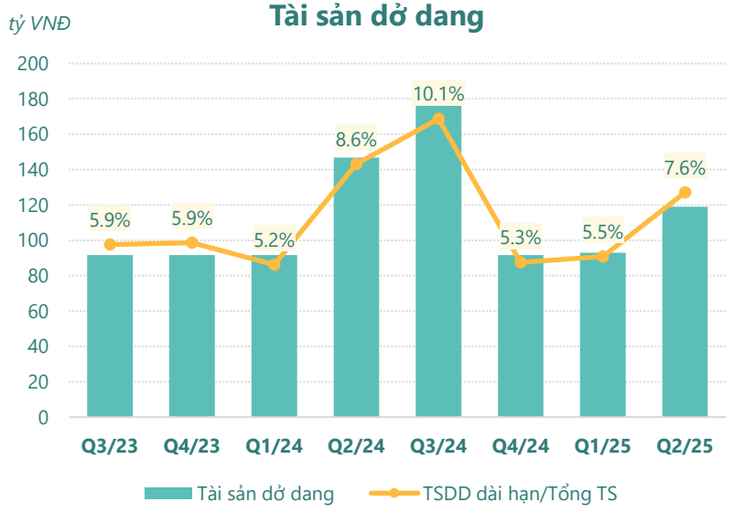

(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

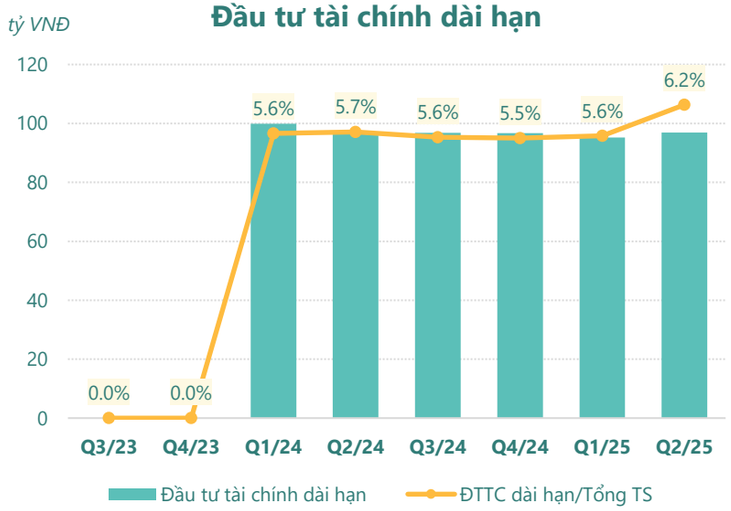

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

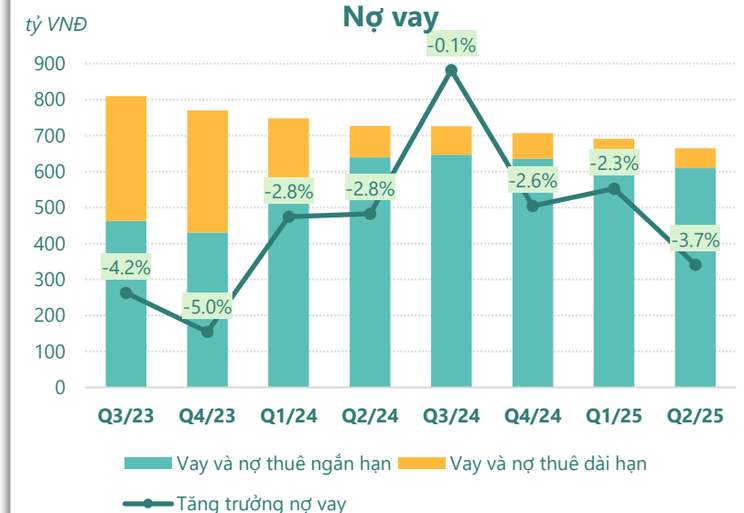

(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH

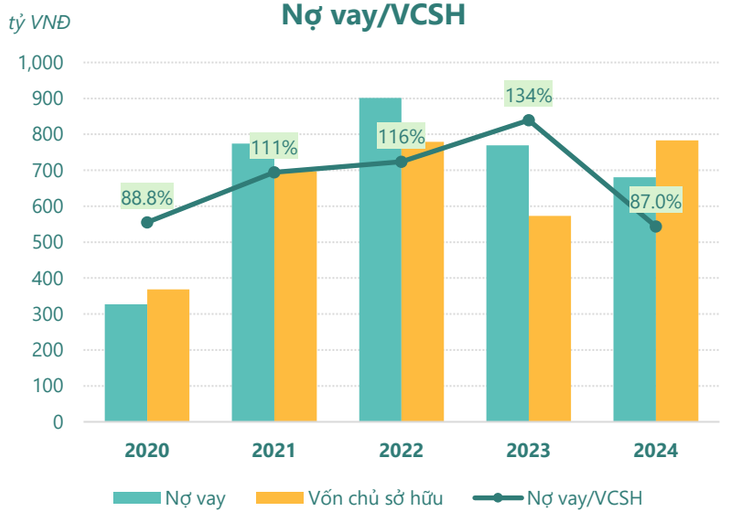

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

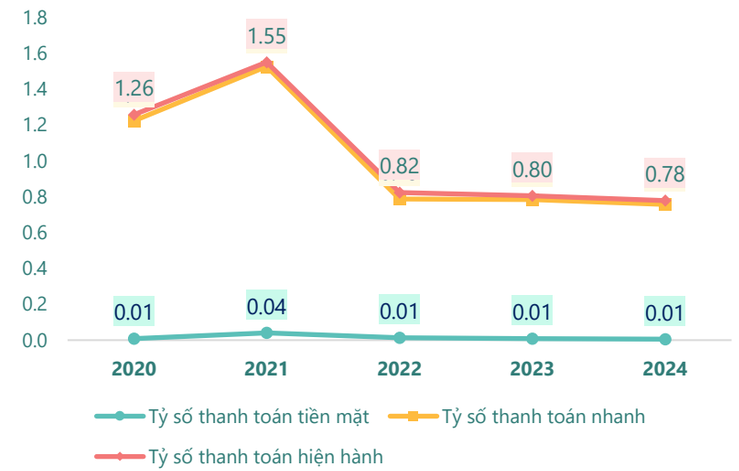

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

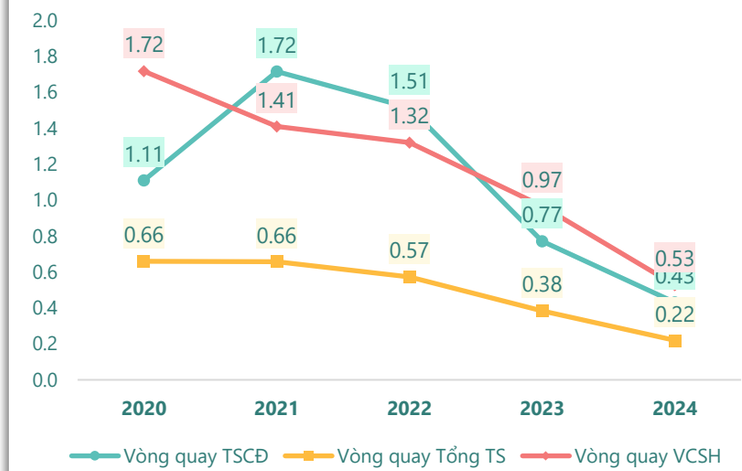

(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay

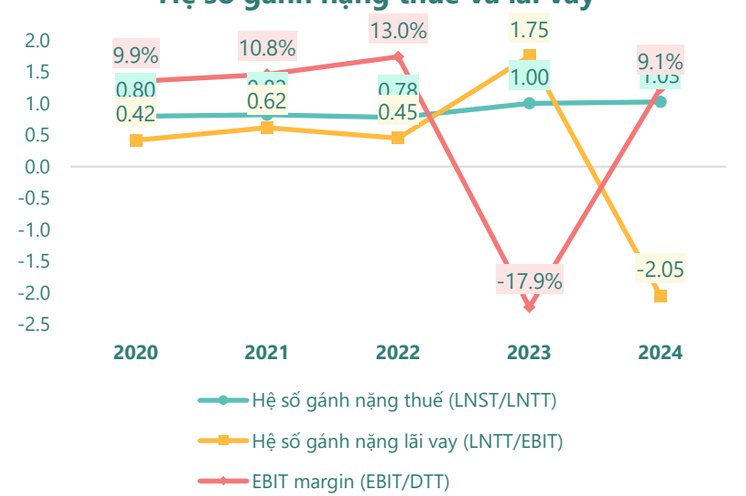

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE

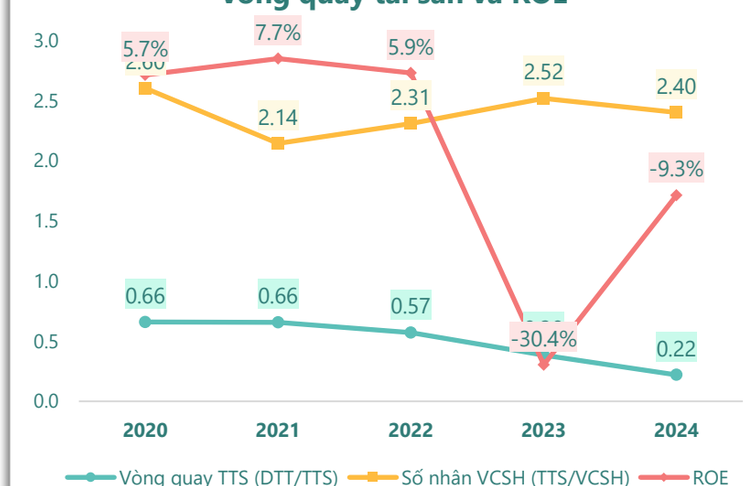

(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn

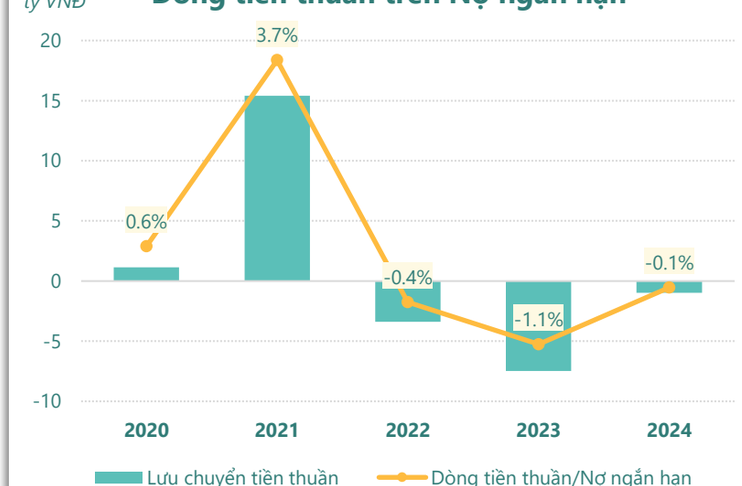

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**22.4**	**62.9**	**-64.4%**	**62.0**	**121**	**-48.6%**
Giá vốn hàng bán	39.9	56.7	-29.6%	78.3	102	-23.5%
Lợi nhuận gộp	-17.6	6.24	-381%	-16.3	18.2	-189%
Doanh thu HĐTC	0.18	23.7	-99.3%	0.53	23.7	-97.8%
Chi phí TC	22.9	25.9	-11.6%	45.5	50.7	-10.2%
Chi phí lãi vay	22.8	25.5	-10.5%	45.4	49.9	-9.1%
LN trong công ty LKLD	**0.05**	**-3.10**	**102%**	**-0.01**	**-0.11**	**92.1%**
Chi phí bán hàng	0.01	0.00		0.01	0	
Chi phí QLDN	**71.6**	**4.50**	**1491%**	**77.7**	**7.01**	**1009%**
LN thuần từ HĐKD	-112	-3.59	-3015%	-139	-15.9	-772%
Lợi nhuận khác	**-0.50**	**0.00**		**-0.59**	**17.5**	**-103%**
LN trước thuế	-112	-3.59	-3029%	-140	1.54	-9157%
Lợi nhuận sau thuế	**-112**	**-4.17**	**-2580%**	**-139**	**0.84**	**-16618%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-108**	**-4.07**	**-2559%**	**-134**	**0.89**	**-15116%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-98.4	55.9	57.6	-67.3	26.8	51.1
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-75.3	-68.5	-27.0	84.3	-1.51	-26.1
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	178	12.1	-33.6	-19.1	-15.3	-10.9
Tiền đầu kỳ	6.10	10.7	10.1	7.15	5.13	15.2
Lưu chuyển tiền thuần	**4.56**	**-0.52**	**-2.99**	**-2.02**	**10.1**	**14.2**
Ảnh hưởng tỷ giá	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Tiền cuối kỳ	10.7	10.1	7.15	5.13	15.2	29.4

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**1,562**	**1,703**	**-8.3%**
Tài sản ngắn hạn	559	712	-21.5%
Tiền và tương đương tiền	29.4	5.13	472%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	512	681	-24.8%
Hàng tồn kho	11.3	19.6	-42.4%
Tài sản ngắn hạn khác	6.23	6.37	-2.3%
Tài sản dài hạn	**1,003**	**991**	**1.2%**
Phải thu dài hạn	14.0	0.05	30088%
Tài sản cố định	761	790	-3.7%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	119	91.7	29.9%
Đầu tư tài chính dài hạn	96.9	96.8	0.1%
Tài sản dài hạn khác	**9.30**	**9.68**	**-4.0%**
Lợi thế thương mại	3.23	3.65	-11.7%
Nợ phải trả	923	921	0.2%
Nợ ngắn hạn	**867**	**915**	**-5.2%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	609	677	-10.0%
Phải trả người bán ngắn hạn	41.9	34.4	21.8%
Nợ dài hạn	56.2	5.96	844%
Vay và nợ thuê dài hạn	55.6	3.59	1446%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**639**	**783**	**-18.4%**
Vốn chủ sở hữu	**639**	**783**	**-18.4%**
Vốn điều lệ	798	798	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)